TÒA ÁN N DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 503/2022/HSPT
Ngày: 05/12/2022

N DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Thẩm phán: 1. Ông Đặng Hồng Sơn

2. Bà Mai Trần Cảnh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án N dân Thành phố H

Đại diện Viện kiểm sát N dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 12 N 2022, tại trụ sở Tòa án N dân Thành phố H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 428/HSPT ngày 18/10/2022 đối với các bị cáo Lê Nguyễn Thanh V, Lê Bá N, Lê Thị T, Nguyễn Thị Minh T, Võ Thị Thu H, Lê Thị N và Nguyễn Thị N, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 340/2022/HSST, ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố TĐ, Thành phố H

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Lê Nguyễn Thanh V; sinh N: 1999; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 70/44 Nguyễn Duy Trinh, khu phố 2, phường Bình Trưng T, Thành phố TĐ, Thành phố H; nghề Nệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Bá N, sinh N 1971 và bà Nguyễn Thị N, sinh N 1972; chưa có chồng con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 07/5/2022 đến ngày 12/5/2022 được tại ngoại. "có mặt".

2/ Lê Bá N (Ng); sinh N: 1976; tại: Thành phố H; Thường trú: 70/46 Nguyễn Duy Trinh, khu phố 2, phường Bình Trưng T, Thành phố TĐ, Thành phố H; nghề Nệp: buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn V, sinh N 1949 và bà Lê Thị N, sinh N 1955; Có vợ 02 con lớn sinh N 2000, N sinh N 2002; tiền án: không; tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 07/5/2022 đến ngày 12/5/2022 được tại ngoại. "có mặt".

3/ Lê Thị T; sinh N: 1973; tại: Thành phố H; Thường trú: 76/17 Nguyễn

Duy Trinh, khu phố 2, phường Bình Trưng T, Thành phố TĐ, Thành phố H; nghề Nệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L và bà Lê Thị N; Có chồng 01 con sinh N 1991; tiền án: không; tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 07/5/2022 đến ngày 12/5/2022 được tại ngoại. "có mặt".

4/ Lê Thị N; sinh N: 1955; tại: tỉnh Quảng Ngãi; Thường trú: 70/27 Nguyễn Duy Trinh, khu phố 2, phường Bình Trưng T, Thành phố TĐ, Thành phố H; nơi ở hiện tại: 70/44A Nguyễn Duy Trinh, khu phố 2, phường Bình Trưng T, Thành phố TĐ, Thành phố H; nghề Nệp: buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị E; Có chồng 04 con lớn sinh N 1979, N sinh N 1982; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo tại bị ngoại. "có mặt".

5/ Nguyễn Thị Minh T (G); sinh N: 1975; tại: Thành phố H; Thường trú: 76/2 Nguyễn Duy Trinh, khu phố 2, phường Bình Trưng T, thành phố TĐ, Thành phố H; nghề Nệp: buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị L; Có chồng 02 con lớn sinh N 1997, N sinh N 2010; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo ngoại. "có mặt".

6/ Võ Thị Thu H; sinh N: 1968; tại: Thành phố H; Thường trú: 70/42 Nguyễn Duy Trinh, khu phố 2, phường Bình Trưng T, thành phố TĐ, Thành phố H; nghề Nệp: Nhân viên văn phòng; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Đ và bà Võ Thị S; Có chồng 02 con lớn sinh N 1999, N sinh N 2005; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. "có mặt".

7/ Nguyễn Thị N , sinh N: 1972; tại: tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: 70/44 Nguyễn Duy Trinh, khu phố 2, phường Bình Trưng T, thành phố TĐ, Thành phố H; nghề Nệp: buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị A; Có chồng 02 con lớn sinh N 1999, N sinh N 2005; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 06/05/2021, Lê Nguyễn Thanh V, Lê Thị C,Nguyễn Thị L gặp nhau tại trước nhà số 70/3/19, đường Nguyễn Duy Trinh, Khu phố 2, phường Bình Trưng T, thành phố TĐ của bà Phạm Thị N (là thím của V, V đang nhận trông con N cho N) rồi C rủ mọi người vào nhà trọ trên để chơi đánh bài bửu ăn thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. V đi mua 03 bộ bài T về nhà trọ để chơi đánh bài bửu ăn tiền thì có bà Nguyễn Thị Minh T đến cùng tham gia. Hình thức chơi như sau: bộ bài T chỉ sử dụng các lá bài từ A đến 10 được tính điểm từ 1 đến 10 (bỏ ra các lá bài J, Q, K và 02 lá tẩy), mỗi tụ được

chia 04 lá bài được xếp thành 02 hàng trên dưới, mỗi hàng 02 lá. Tụ nào có 4 lá bài giống nhau (tứ quý) là lớn nhất, kế đến là 03 lá giống nhau, rồi đến 02 lá giống nhau (còn gọi là Bửu) và N nhất là đếm nút bài 02 lá bài cộng lại (1 nút là N nhất, lớn nhất là 09 nút), không quy định ai sẽ làm cái mà tùy ai có tiền thì sẽ làm cái để ăn thua với những người còn lại. Trước khi chơi V nói ai làm cái 10 ván thì bỏ ra 20.000 đồng để trả tiền mua bài và mọi người đều đồng ý rồi V lấy một cái chăn dùng làm chiếu bạc để chơi. Cụ thể như sau:

C làm cái đầu tiên và sử dụng số tiền 3.600.000 đồng, đánh bài ăn thua với V sử dụng số tiền 1.300.000 đồng, L sử dụng số tiền 2.300.000 đồng và T sử dụng số tiền 500.000 đồng, mỗi tụ đặt số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. C làm cái được 03 ván và thắng được 220.000 đồng, V hòa tiền, L thua 100.000 đồng, T thua 120.000 đồng.

Sau đó, V làm cái được 02 ván, ván đầu tiên hòa nhau, đến ván thứ 2 có Lê Bá N và Lê Thị T cùng tham gia đánh bạc, trong đó N sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, N hùn 20.000 đồng với V để làm cái, T sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc, mỗi tụ đặt 20.000 đồng. So bài thì tụ cái của V và N hòa cả 03 tụ con. Vì bận chăm con cho N nên V nghỉ và để N tự làm cái một mình.

Khi N làm cái thì có Võ Thị Thu H, Lê Thị N, Nguyễn Thị Lài tham gia đánh bạc cùng với N, T, T, L, C. H sử dụng số tiền 1.950.000 đồng, N sử dụng số tiền 200.000 đồng, Nguyễn Thị Lài sử dụng số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc, mỗi tụ đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Sau khi N làm cái được 03 ván thì N hòa vốn, còn T thắng được 100.000 đồng.

N chuyển cho T làm cái thì có Lê Thị N, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim L và V tham gia đánh bạc cùng với N, L, T, H, L, C, T. Lê Thị Nh sử dụng số tiền 700.000 đồng, Nguyễn Thị N sử dụng số tiền 1.100.000 đồng, Nguyễn Thị Kim L sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để tham gia đánh bạc, mỗi tụ đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và chơi nhiều vn. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi T đang làm cái, tham gia đặt cược gồm: T đặt 100.000 đồng, N và N đặt 200.000 đồng (mỗi người hùn 100.000 đồng), H đặt 100.000 đồng, Lđặt 100.000 đồng, N đặt 200.000 đồng, V đặt 200.000 đồng, L đặt 100.000 đồng, C đặt 200.000 đồng, N và L đặt 200.000 đồng (mỗi người hùn 100.000 đồng) thì Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố TĐ phối hợp Công an phường Bình Trưng T bắt quả tang thu giữ số tiền 15.930.000 đồng, trong đó: thu giữ của H: 1.000.000 đồng, L: 2.950.000 đồng, C: 3.300.000 đồng, N 700.000 đồng, N: 1.000.000 đồng, T: 180.000 đồng, Lài: 800.000 đồng, V: 1.100.000 đồng, N: 1.000.000 đồng, T: 200.000 đồng và 1.400.000 đồng trên chiếu bạc.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và phù hợp với nhau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 340/2022/HSST ngày 07/9/2022 của Tòa án N dân thành phố TĐ, Thành phố H:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Nguyễn Thanh V, Lê Bá N, Lê Thị T, Nguyễn Thị Minh T, Võ Thị Thu H, Lê Thị N, Nguyễn Thị N, phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự N 2015, sửa đổi bổ sung N 2017

Xử phạt:

1/Bị cáo Lê Nguyễn Thanh V 06 (sáu) tháng tù.

2/Bị cáo Lê Bá N 06 (sáu) tháng tù.

3/Bị cáo Lê Thị T 06 (sáu) tháng tù.

4/Bị cáo Nguyễn Thị Minh T 06 (sáu) tháng tù.

5/Bị cáo Nguyễn Thị N 06 (sáu) tháng tù.

6/Bị cáo Lê Thị Nhỏ 06 (sáu) tháng tù.

7/Bị cáo Nguyễn Thị Thu Hậu 06 (sáu) tháng tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 09/9/2022, bị cáo Lê Nguyễn Thanh V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 09/9/2022, bị cáo Lê Bá N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 15/9/2022, bị cáo Lê Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 12/9/2022, bị cáo Nguyễn Thị Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 09/9/2022, bị cáo Nguyễn Thị N kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Ngày 09/9/2022, bị cáo Lê Thị N kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Ngày 13/9/2022, bị cáo Võ Thị Thu H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát N dân Thành phố H sau khi tóm tắt hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà các bị cáo thực hiện đã nhận định:

Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Lê Nguyễn Thanh V, Lê Bá N, Lê Thị T, Nguyễn Thị Minh T, Võ Thị Thu H, Lê Thị N, Nguyễn Thị N 06 tháng tù, về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, các bị cáo đều có N thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít Nêm trọng; có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Nguyễn Thanh V, Lê Bá N, Lê Thị T, Nguyễn Thị Minh T, Võ Thị Thu H, Lê Thị N và Nguyễn Thị N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân, Kiểm sát viên, Tòa án N dân, Thẩm phán cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng trong biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định: Vào khoảng 19 giờ, ngày 06/5/2021 tại nhà số 70/3/19, đường Nguyễn Duy Trinh, Khu phố 2, phường Bình Trưng T, thành phố TĐ, Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố TĐ phối hợp với Công an phường Bình Trưng T, kiểm tra phát hiện Nguyễn Thị T đang làm cái đánh bài bửu ăn thua bằng tiền với Lê Thị C, Lê Nguyễn Thanh V, Lê Bá N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Minh T, Võ Thị Thu H, Lê Thị N, Nguyễn Thị Lài, Lê Thị N, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim L. Số tiền dùng để đánh bạc là 15.930.000 đồng. Như vậy, Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Thị C, Lê Nguyễn Thanh V, Lê Bá N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Minh T, Võ Thị Thu H, Lê Thị N, Nguyễn Thị Lài, Lê Thị N, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim L và Nguyễn Thị T về tội "Đánh bạc", theo quy định quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Các bị cáo Lê Nguyễn Thanh V, Lê Bá N, Lê Thị T, Nguyễn Thị Minh T, kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; Các bị cáo Võ Thị Thu H, Lê Thị N và Nguyễn Thị N kháng cáo xin được hưởng án treo. Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo cung cấp một số tài liệu chứng cứ mới, để xin giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo T cung cấp các tài liệu thể hiện bị cáo đang bị nhiều bệnh, phải cứt bỏ toàn bộ tuyến giáp, thường xuyên phải điều trị. Bị cáo Võ Thị Thu H đã ly hôn, là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp nuôi con; bị cáo bị thoái hoá cột sống từ C4 đến C6, thoát vị đĩa đệm C3-4, C4-5,C5-

6,C6-7, chèn ép rễ thần kinh hai bên; trượt L4 ra phía trước, thoát vị đĩa đệm L4-5, L5-S1…; Gia đình bị cáo Nguyễn Thị Minh T có công với cách mạng, chồng chết và đang phải nuôi con N, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; Bị cáo Lê Thị N là người cao tuổi (67 tuổi) và bị nhiều bệnh…;Gia đình bị cáo Lê Bá N thuộc diện hộ cận nghèo, có con mắc bệnh trầm cảm, thuộc dạng khuyết tật nặng, thuộc dạng được bảo trợ xã hội; Bị cáo Lê Nguyễn Thanh V có hoàn cảnh gia đình khó khăn, ở với ông bà từ N, ông bà đã qua độ tuổi lao động; Bị cáo Nguyễn Thị N có hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị nhiều bệnh.

Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú ổn định; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Trong vụ án này, người rủ rê các bị cáo đánh bạc là bị cáo Lê Thị C bị phạt tiền 30.000.000 đồng, so với mức án 06 tháng tù giam mà Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo, thì mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Lê Nguyễn Thanh V, Lê Bá N, Lê Thị T, Nguyễn Thị Minh T, Võ Thị Thu H, Lê Thị N và Nguyễn Thị N là có phần nặng. Để đảm bảo nguyên tắc công bằng trong luật hình sự, cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt và áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo Lê Nguyễn Thanh V, Lê Bá N, Lê Thị T, Nguyễn Thị Minh T, Võ Thị Thu H, Lê Thị N và Nguyễn Thị N được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo sửa bản án sơ thẩm, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Do chấp nhận kháng cáo của các bị cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Nguyễn Thanh V, Lê Bá N, Lê Thị T, Lê Thị N, Nguyễn Thị Minh T, Võ Thị Thu H và Nguyễn Thị N, sửa bản án sơ thẩm số: 340/2022/HSST ngày 07/9/2022 của Tòa án N dân thành phố TĐ, Thành phố H đối với các bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt:

1/ Bị cáo Lê Nguyễn Thanh V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*". Thời gian thử thách là 01 (một) N kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2/ Bị cáo Lê Bá N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*". Thời gian thử thách là 01 (một) N kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3/ Bị cáo Lê Thị T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*". Thời gian thử thách là 01 (một) N kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

4/ Bị cáo Lê Thị N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*". Thời gian thử thách là 01 (một) N kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

5/ Bị cáo Nguyễn Thị Minh T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*". Thời gian thử thách là 01 (một) N kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

6/ Bị cáo Võ Thị Thu H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*". Thời gian thử thách là 01 (một) N kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

7/ Bị cáo Nguyễn Thị N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*". Thời gian thử thách là 01 (một) N kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Lê Nguyễn Thanh V, Lê Bá N, Lê Thị T, Lê Thị N, Nguyễn Thị Minh T, Võ Thị Thu H và Nguyễn Thị N cho Ủy ban N dân phường Bình Trưng T, Thành phố TĐ, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật T hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Lê Nguyễn Thanh V, Lê Bá N, Lê Thị T, Lê Thị N, Nguyễn Thị Minh T, Võ Thị Thu H và Nguyễn Thị N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Tòa án đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.H; (1)
- VKSND Tp.H; (3)
- VKSND Tp.TĐ; (1)
- THA-DS Tp.TĐ; (1)
- TAND Tp.TĐ; (8)
- Công an Tp.TĐ; (1)
- CA Tp. H; (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Viết Hùng

- Bị cáo; (7)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (7)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (37) (4)